

BÀI TẬP CUỐI TUẦN - TUẦN 6

MÔN: TOÁN



Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Bài 1. Tính

$\begin{array}{r} 658276 \\ + \\ 98292 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 297029 \\ + \\ 82299 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 759286 \\ - \\ 65287 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 290782 \\ - \\ 27220 \\ \hline \end{array}$
.....			

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức.

$$A = 67 \times 4 + 43\,789$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$\text{Giá trị của } A = \dots\dots\dots$$

$$B = 444 \times 4 - 674$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$\text{Giá trị của } B = \dots\dots\dots$$

Bài 3. Làm tròn số.

Số	Làm tròn đến chữ số hàng trăm nghìn	Làm tròn đến chữ số hàng nghìn	Làm tròn đến chữ số hàng chục
437 278			
907 262			

Bài 4. Tìm số đối xứng.

a. Tìm số đối xứng lớn nhất có 6 chữ số, biết chữ số hàng chục là 7.

Số đó là:

b. Tìm số đối xứng nhỏ nhất có 8 chữ số, biết chữ số hàng chục là 6, chữ số hàng nghìn là 2.

Số đó là:

Bài 5. Tìm Y biết:

a. $6 \times Y + 167 = 275$

.....

.....

.....

.....

Y =

b. $688 - Y : 7 = 114$

.....

.....

.....

.....

Y =

Bài 6. Một hình chữ nhật có chu vi là 18m. Tính chiều dài hình chữ nhật, biết chiều rộng hình chữ nhật đó là 3m.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Đáp số: Chiều dài hình chữ nhật là: m

Bài 7. Điền số thích hợp vào dãy số sau:

2; 4; 8; 14; 22; 32;